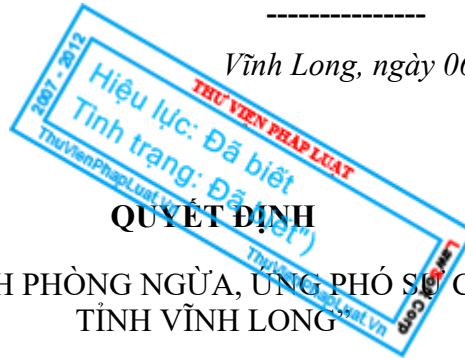


Vĩnh Long, ngày 06 tháng 8 năm 2013



QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH “KẾ HOẠCH PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ HOÁ CHẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất;

Căn cứ Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08/4/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07/10/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hoá chất;

Thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 05/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất độc hại;

Xét Tờ trình số 582/TTr-SCT, ngày 11/6/2013 của Sở Công thương về việc đề nghị ban hành “Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long”.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Công thương chủ trì, phối hợp với thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công thương, thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thanh

KẾ HOẠCH

PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ SỰ CỐ HOÁ CHẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH LONG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 06/8/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về công tác an toàn trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hoá chất nguy hiểm.
- Để phòng ngừa có hiệu quả sự cố hoá chất độc hại tạo điều kiện cho sản xuất, kinh doanh và sử dụng hoá chất an toàn, hiệu quả, góp phần bảo vệ sức khoẻ con người, bảo vệ môi trường.
- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất tại địa phương.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo công tác phòng ngừa đạt hiệu quả cao nhất.
- Huy động mọi nguồn lực tham gia trong phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất.
- Ứng phó kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại khi xảy ra các sự cố về hoá chất.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

1. Thực trạng tình hình sản xuất, kinh doanh và sử dụng hoá chất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long:

Theo thống kê năm 2012 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long có khoảng 12.104 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp bao gồm các ngành nghề như: Công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến thực phẩm và đồ uống, chế biến thuốc lá, sản xuất sản phẩm dệt, may mặc, sản xuất sản phẩm bằng da và giả da, sản xuất giấy và các sản phẩm bằng giấy, sản xuất dầu mỡ tinh chế, sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic...; 1.339 cơ sở sản xuất cá thể. Doanh nghiệp có hoạt động liên quan đến hoá chất ước khoảng 1.000 doanh nghiệp, trong đó sản xuất, kinh doanh và sử dụng hoá chất và các sản phẩm từ hoá chất là 59 doanh nghiệp.

Qua công tác kiểm tra thực tế tại các doanh nghiệp đang hoạt động có liên quan đến hoá chất. Nhìn chung, công tác đảm bảo an toàn khi làm việc với hoá chất ngày càng được các doanh nghiệp quan tâm hơn. Đa số doanh nghiệp đều cung cấp đầy đủ các thủ tục, hồ sơ như: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp, chứng nhận tập huấn an toàn hoá chất, cam kết bảo vệ môi trường, chứng nhận về phòng cháy và chữa cháy và có chứng từ chứng minh nguồn gốc của hoá chất đang sử dụng, lưu giữ đầy đủ các phiếu an toàn hoá chất nguy hiểm đang sử dụng tại doanh nghiệp, có cán bộ chuyên môn quản lý an toàn hoá chất tại doanh nghiệp và công tác tập huấn an toàn lao động cho những người làm việc trực tiếp với hoá chất....

Tuy nhiên, vẫn còn một số doanh nghiệp, cơ sở chưa quan tâm công tác đảm bảo an toàn trong hoạt động hoá chất như: Việc cập nhật thông tin về phiếu an toàn hoá chất chưa đầy đủ, chưa chú trọng đến nhãn mác và việc sử dụng bảo hộ lao động trong sản xuất, bố trí kho chứa ngăn nắp,... Đặc biệt, là hiện tượng hoá chất rơi vãi tại khu sản xuất, đây là hành vi gây nguy hiểm đến sức khoẻ con người dễ xảy ra các sự cố phát sinh từ hoá chất.

2. Nhận định và dự báo các tình huống sự cố hoá chất:

Hoạt động sản xuất hoá chất trên địa bàn hiện nay còn rất ít. Các sản phẩm hoá chất sử dụng chủ yếu hiện nay cho các loại hình công nghiệp như: Keo dán, bao bì, mực in, sơn, hoá chất ngành xây dựng, may mặc, da giày,

sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ,... Đặc tính hoá chất chủ yếu mang tính cháy nổ, kích ứng, độc và ăn mòn. Trong đó, hoá chất có tính cháy nổ cao chiếm đa số. Việc bố trí các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và sử dụng hoá chất trên địa bàn còn nhiều bất cập, nhất là vẫn còn một số cơ sở, doanh nghiệp nằm xen lẫn trong khu dân cư. Hoạt động lưu trữ hoá chất của các cơ sở trên địa bàn tỉnh chưa được thực hiện tốt. Các chỉ định sơ cứu chưa được các cơ sở sản xuất quan tâm, một số cơ sở trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy rất sơ sài hoặc rất cũ, hư hỏng,... Hầu hết các cơ sở đều không xây dựng phương án ứng cứu sự cố rò rỉ hay tràn đổ hoá chất theo đúng quy định.

Các cơ sở sử dụng hoá chất với số lượng lớn như: Giày da, ắc quy,..., sử dụng hoá chất chủ yếu mang tính kích ứng và cháy nổ. Công tác lưu trữ hoá chất tại các cơ sở sử dụng hoá chất này nhìn chung tương đối tốt, hoá chất được lưu trữ trong kho có mái che và được phân khu rõ ràng. Công tác phòng cháy chữa cháy chưa được chú trọng, việc xây dựng phương án và diễn tập còn mang tính hình thức, chỉ một số rất ít cơ sở là tự tổ chức diễn tập. Tại một số cơ sở, cách bố trí phương tiện phục vụ chữa cháy còn sai quy định như đặt hàng hoá thiết bị che khuất phương tiện phòng cháy chữa cháy, hay đặt xa nơi có khả năng xảy ra cháy nổ, hầu hết các cơ sở chưa xây dựng phương án ứng cứu sự cố hoá chất, điều này sẽ dẫn đến việc ứng cứu sự cố không đúng quy định có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng.

* Dự báo các tình huống có thể xảy ra trong quá trình lưu giữ:

- Tràn đổ, rò rỉ hoá chất có thể xảy ra khi bao bì chứa hoá chất bị rách thủng trong quá trình vận chuyển và bốc vác, do chuột cắn phá, do vật nhọn làm rách thủng. Thùng chứa, phuy, can có thể bị nứt bể do va chạm, do tác động cơ học, do thời gian sử dụng lâu, do chứa đựng hoá chất không phù hợp (ăn mòn, phá hủy...) với chất liệu làm vật chứa, cũng có thể do nhiệt độ kho bảo quản quá cao gây nứt vật chứa. Tràn đổ cũng có thể xảy ra do quá trình sắp xếp hàng hoá trong kho vượt quá chiều cao quy định và không cẩn thận nên lớp hàng hoá bị nghiêng và đổ, kéo theo các lô hoá chất kế bên.

- Cháy nổ hoá chất có thể xảy ra khi kho bảo quản hoá chất quá nóng (do hoả hoạn, chập điện...), vượt quá nhiệt độ tự cháy hoặc nhiệt độ bùng cháy của hoá chất làm hoá chất bốc cháy sinh nhiệt có thể gây nổ. Cũng có thể do hoá chất tràn đổ phản ứng với các loại hoá chất khác trong cùng kho bảo quản sinh ra khí cháy gây nổ. Ngoài ra, cháy nổ có thể xảy ra khi xếp các loại hoá chất không tương thích ở gần nhau gây ra phản ứng hoá học, do ma sát sinh nhiệt gây cháy nổ hoặc do người lao động phải tiếp xúc và làm việc cùng lúc với nhiều loại hoá chất mà thiếu thông tin về các loại chất này gây ra các phản ứng cháy nổ.

* Dự báo tình huống xảy ra trong quá trình vận chuyển đường thuỷ và đường bộ:

- Cháy nổ xảy ra do phát sinh ma sát, do va đập sinh nhiệt gây cháy nổ hoặc do xếp các loại hoá chất không tương thích ở gần nhau.

- Cháy nổ xảy ra do nhiệt độ môi trường khá cao, gây nên hiện tượng tự bốc cháy.

- Tràn đổ, rò rỉ trong quá trình vận chuyển, do xếp các hoá chất chồng lên nhau gây nghiêng đổ, tai nạn giao thông,...

3. Định hướng các hoạt động phòng ngừa:

Đầu tiên, cần xác định được các hoá chất nguy hiểm và đánh giá đúng mức độ độc hại, nguy hiểm của chúng, kiểm soát chặt chẽ việc thống kê, các quá trình vận chuyển, chuyên rót và cất giữ hoá chất, các hoá chất thực tế đang sử dụng và các chất thải của chúng. Với mỗi loại hoá chất nguy hiểm, cần quan tâm đến những nội dung sau:

a) Bốn nguyên tắc của hoạt động phòng ngừa:

- Thứ nhất: Loại bỏ các chất hoặc các quá trình độc hại, nguy hiểm hoặc thay thế chúng bằng các chất, các quá trình khác ít nguy hiểm hơn hoặc không còn nguy hiểm.

Đây là cách tốt nhất để ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tác hại của hoá chất đến con người và môi trường, chẳng hạn như: Sử dụng sơn hoặc keo tan trong nước thay thế cho sơn hoặc keo tan trong dung môi hữu cơ; hoặc dùng triclotetan làm tác nhân tẩy nhờn thay cho triclo-etylen. Thay quy trình: Thay việc sơn phun bằng phương pháp sơn tĩnh điện hoặc sơn nhúng. Áp dụng phương pháp nạp nguyên liệu bằng máy thay cho nạp nguyên liệu thủ công.

- Thứ hai: Cách ly nguồn phát sinh hoá chất nguy hiểm với người lao động bằng các khoảng cách an toàn hoặc che chắn nguồn hoá chất nguy hiểm nhằm ngăn cách mọi nguy cơ liên quan tới hoá chất đối với người lao động.

Mục đích nhằm hạn chế sự lan toả hơi, khí độc hại, nguy hiểm tới môi trường làm việc của người lao động. Cũng có thể giảm sự tiếp xúc với các hoá chất độc hại bằng việc di chuyển các qui trình và công đoạn sản xuất các hoá chất này tới vị trí an toàn, cách xa người lao động trong nhà máy hoặc xây tường để cách ly chúng ra khỏi quá trình sản xuất có điều kiện làm việc bình thường khác, chẳng hạn như cách ly quá trình phun sơn với các quá trình sản xuất khác trong nhà máy bằng các bức tường hoặc rào chắn.... Bên cạnh đó, cần phải cách ly hoá chất dễ cháy nổ với các nguồn nhiệt, chẳng hạn như đặt thuốc nổ ở xa các máy mài, máy cưa.... Điều này thực sự rất có ích nếu quá trình sản xuất thực hiện bởi một số lượng rất ít người lao động được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân.

- Thứ ba: Sử dụng hệ thống thông gió thích hợp để di chuyển hoặc làm giảm nồng độ độc hại trong không khí như khói, khí, bụi...

Thông gió là một hình thức kiểm soát, ngăn không cho bụi, hơi, khí độc thải ra từ quá trình sản xuất tiến vào khu vực hít thở của người lao động và chuyển chúng bằng các ống dẫn tới bộ phận xử lý (xyclo, thiết bị lắng, thiết bị lọc tĩnh điện...) để khử độc trước khi thải ra ngoài môi trường. Tùy thuộc vào quy mô dự án, đặc tính hoá chất mà có thể bố trí hệ thống thông gió cục bộ ngay tại nơi phát sinh hơi, khí độc hay hệ thống thông gió cho toàn nhà máy hoặc áp dụng kết hợp cả 2 hệ thống. Để hệ thống thông gió hoạt động có hiệu quả, chúng phải được bảo dưỡng thường xuyên.

- Thứ tư: Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động nhằm ngăn ngừa việc tiếp xúc trực tiếp với hoá chất, bao gồm: Mặt nạ phòng độc, kính an toàn, quần áo, găng tay, giày ủng....

Phần lớn các nguy cơ từ sử dụng hoá chất có thể kiểm soát được bằng các biện pháp kỹ thuật nêu trên. Nhưng khi các biện pháp đó chưa loại trừ hết được các mối nguy, hay nói cách khác khi nồng độ hoá chất trong môi trường chưa đạt tiêu chuẩn cho phép thì người lao động phải được trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân. Trang bị phương tiện này chỉ làm sạch không khí bị nhiễm hoá chất trước khi vào cơ thể chứ nó không làm giảm hoặc khử chất độc có trong môi trường xung quanh. Việc sử dụng trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động là hết sức cần thiết và cần được hướng dẫn sử dụng, bảo quản đúng cách, an toàn theo đúng quy định.

b) Một số yêu cầu kỹ thuật an toàn trong sản xuất, sử dụng hoá chất dễ cháy nổ:

- Những người làm việc với hoá chất nguy hiểm phải có giấy chứng nhận đã được học tập về phương pháp làm việc an toàn và cách giải quyết các sự cố xảy ra.

- Phải có đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, phải hướng dẫn cách sử dụng và bảo quản cho công nhân. Quần áo, găng tay, ủng, kính, mặt nạ phòng độc,... phải phù hợp với tính chất công việc, mức độ độc hại của hoá chất.

- Tất cả các cơ sở sản xuất hoặc sử dụng hoá chất cháy nổ đều phải thực hiện các quy trình sản xuất đảm bảo hỗn hợp, khí, hơi bụi của các hoá chất này, với không khí luôn ngoài vùng giới hạn nổ theo quy định.

- Tất cả các cơ sở sản xuất sử dụng các hoá chất dễ cháy nổ phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Phải lập kế hoạch phòng chống cháy nổ và bảo đảm đủ điều kiện thực hiện.

- Nơi sản xuất hoặc sử dụng hoá chất dễ cháy nổ phải có lối thoát nạn, phải có các buồng phụ, những buồng phụ này phải cách ly với nơi sản xuất chính bằng các cấu kiện ngăn chặn đặc biệt và có giới hạn chịu lửa nhỏ nhất là 1,5 giờ.

- Các cơ sở sản xuất hoặc sử dụng hoá chất dễ cháy nổ đều phải được trang bị đầy đủ các phương tiện chữa cháy tương ứng. Đối với các chất cháy nổ kèm theo tính độc hại hoặc khi cháy nổ sinh hơi khí độc thì cơ sở phải trang bị thêm phương tiện chống hơi độc.
- Trong khu vực sản xuất và sử dụng hoá chất cháy nổ phải quy định chặt chẽ chế độ dùng lửa, khu vực dùng lửa. Phải có bảng chỉ dẫn bằng chữ và ký hiệu cấm lửa để ở nơi dễ nhận thấy, phải có nơi hút thuốc lá riêng phải cách xa nơi có hoá chất dễ cháy nổ ít nhất 10m. Khi cần thiết phải sửa chữa cơ khí, hàn điện hay hàn hơi phải có quy trình làm việc an toàn, có xác nhận của cán bộ an toàn lao động.
- Tất cả các dụng cụ điện, thiết bị điện đều phải là loại phòng chống cháy nổ. Việc dùng điện chạy máy và điện thấp sáng ở những nơi có hoá chất dễ cháy nổ phải đảm bảo các yêu cầu sau:
 - + Không được đặt dây cáp điện trong cùng một đường rãnh ngầm hoặc nổi có ống dẫn hơi khí, chất lỏng dễ cháy nổ, không được lợi dụng các đường ống này làm vật nổi đất tự nhiên.
 - + Khi sửa chữa thay thế thiết bị điện thuộc nhánh nào thì phải cắt điện dẫn vào nhánh đó và chỉ người có trách nhiệm kỹ thuật điện mới được tiến hành việc này.
 - + Thiết bị điện nếu không bọc kín, an toàn về cháy nổ thì không được đặt ở nơi có hoá chất dễ cháy nổ.
 - + Cầu dao cầu chì, ổ cắm điện phải đặt ở ngoài khu vực cháy nổ.
 - + Bất kỳ nhánh dây điện nào cũng phải có cầu chì hay thiết bị bảo vệ tương ứng.
- Tất cả các chi tiết máy động hoặc dụng cụ làm việc đều phải làm bằng vật liệu không được phát sinh tia lửa do ma sát hay va đập. Tất cả các trang thiết bị bằng kim loại đều phải tiếp đất, các bộ phận hay chi tiết bị cách điện đều phải có cầu nối tiếp dẫn.
- Không dùng khí nén có ôxy để nén đẩy hoá chất dễ cháy nổ từ thiết bị này sang thiết bị khác. Khi san rót hoá chất dễ cháy nổ từ bình này sang bình khác phải tiếp đất bình chứa và bình rót.
- Đối với việc hàn thiết bị, ống dẫn trước đây chứa hoá chất dễ cháy nổ, phải mở hết các nắp thiết bị, mặt bích ống dẫn để thoát hết khí dễ cháy nổ ra ngoài đảm bảo không còn khả năng tạo hỗn hợp cháy nổ, khi đó mới được tiến hành.
- Khi sơn xi, nhất là sơn trong diện tích kín phải đảm bảo hỗn hợp sơn với không khí ở ngoài vùng giới hạn nổ tránh hiện tượng tích điện gây cháy nổ.
- Để tránh hiện tượng tràn đổ rò rỉ hoá chất, trong kho bảo quản phải sắp xếp các lô hoá chất ngay ngắn và theo từng khu vực riêng. Không được xếp chồng lên nhau hoặc xếp quá chiều cao quy định có thể gây nghiêng đổ (phụ cal khi xếp chồng không quá 2 lớp, chiều cao của các lô hàng không quá 2 m), lối đi giữa các lô hàng hoá tối thiểu là 1,5 m. Từng lô hàng được đánh dấu và ghi bảng tên trên tường để thuận tiện cho việc kiểm tra và giám sát. Trong quá trình nhập kho, cần kiểm tra kỹ bao bì, phụ cal chứa đựng hoá chất để đảm bảo không có hiện tượng nứt vỡ thùng chứa, rách thùng bao bì, tránh hiện tượng rò rỉ tràn đổ. Nếu phát hiện có hiện tượng nứt vỡ, rách thùng thì phải để riêng và xử lý trước khi cho nhập kho.
- Đối với khu vực chứa Kali hydroxit và Axit clohydric thì cần phải lưu ý các vấn đề sau: Lưu trữ hoá chất trong bao bì kín, bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, có hệ thống thông gió tự nhiên và quả cầu hút nhiệt tránh sự tích tụ của khí, hơi dễ cháy. Tuyệt đối không sử dụng dụng cụ, thiết bị có khả năng gây ra tia lửa điện do ma sát hay va đập, không đưa xe vào sát khu vực kho, không hút thuốc hay mang các vật có khả năng gây cháy vào kho. Tránh xa các chất không tương thích như chất đốt, vật liệu hữu cơ, các kim loại nặng, các Photphat, vật liệu Cacbon, các axit mạnh và các chất oxi hoá khác. Thùng chứa hoá chất có thể nguy hiểm khi còn dư lượng hoá chất. Quan sát tất cả các cảnh báo và biện pháp phòng ngừa được liệt kê cho sản phẩm.

4. Các hoạt động ứng phó sự cố hoá chất:

Hoạt động ứng cứu sự cố là một chuỗi hệ thống hoàn chỉnh. Trong đó, có phân công trách nhiệm người có liên quan, phương tiện, lực lượng, phương án ứng cứu, ... nhằm tránh tình trạng bị động, lúng túng khi sự cố xảy ra.

- Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ: Thông gió diện tích tràn đổ hoá chất, cách ly mọi nguồn đánh lửa, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ trước khi tiến hành xử lý, hấp thụ hoá chất tràn đổ bằng chất liệu trơ (như vermiculite, cát hoặc đất) sau đó đựng trong thùng chứa chất thải kín.

- Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng: Thông gió khu vực rò rỉ hoặc tràn, huỷ bỏ tất cả các nguồn lửa, mang thiết bị phòng hộ cá nhân phù hợp, cô lập khu vực tràn đổ, nghiêm cấm người không có nhiệm vụ vào khu vực tràn đổ hoá chất. Hấp thụ hoá chất tràn đổ bằng chất liệu trơ (như vermiculite, cát hoặc đất), không sử dụng chất liệu dễ cháy (như mùn cưa), sau đó đựng trong thùng chứa chất thải kín. Nước rửa làm sạch khu vực tràn đổ rò rỉ không được xả ra hệ thống thoát nước chung. Phun nước để giải tán hơi hoá chất, bảo vệ nhân viên trong khi xử lý rò rỉ, hạn chế tiếp xúc với hoá chất. Sử dụng dụng cụ, thiết bị không phát ra tia lửa.

- Khi xảy ra cháy nổ: Cần cách ly một trong ba yếu tố gây nên quá trình cháy (nhiệt, nhiên liệu và oxy). Các vật liệu dùng chữa cháy như: Cát, bột đá, nước, các bình chữa cháy,... Tùy vào đặc tính của từng đám cháy do nguồn nhiên liệu tham gia khác nhau mà sử dụng các loại hoá chất hoặc phương tiện chữa cháy khác nhau.

Lưu ý: Trong kho bảo quản hoá chất Công ty có sử dụng điện chiếu sáng, đường dây điện được thiết kế đúng theo TCVN 5507:2002 (bóng đèn phòng cháy nổ, cầu dao, cầu chì, ổ cắm điện được bố trí ngay cửa ra vào, nhánh dây điện nào cũng đều có cầu chì bảo vệ) để khi xảy ra sự cố, cầu dao được cắt ngay lập tức để tránh hiện tượng chập điện cháy nổ.

5. Giải pháp triển khai trong phòng ngừa ứng phó sự cố:

- Xác định vị trí và sự cố hoá chất xảy ra, các nguyên nhân gây nên sự cố, ước lượng mức độ nguy hiểm của sự cố đối với con người và môi trường.

- Đảm bảo thông tin liên lạc: Đầu tư các thiết bị hệ thống thông tin để rút ngắn thời gian liên lạc khi có sự cố xảy ra. Đối với hệ thống liên lạc nội bộ, cần phải có người thường xuyên túc trực để thông báo kịp thời đến các đơn vị khác trong nhà máy hay khu vực sản xuất, kênh liên lạc ra bên ngoài cũng phải đảm bảo thông suốt liên tục để gọi lực lượng cứu hộ chuyên nghiệp cũng như kịp thời xin ý kiến chỉ đạo.

- Tại vị trí có khả năng xảy ra sự cố phải bố trí hệ thống báo động. Cơ sở bố trí nhân sự phụ trách về sự cố tại chỗ, người chịu trách nhiệm về sự cố. Các địa chỉ liên lạc để ứng cứu sự cố được cung cấp trước cho người làm việc với chất nguy hại và người có liên quan. Sau khi xác định có sự cố, thông tin truyền đi bao gồm các nội dung về diễn biến sự cố, về tác động nguy hại tại hiện trường, vị trí diễn ra sự cố, tình trạng hiện trường, những tổn thất.

- Phân công trách nhiệm: Cần phải phân công rõ nhiệm vụ của mỗi người lao động theo thứ bậc rõ ràng, có người thừa hành, người ra quyết định.

- Bảo trì thiết bị ứng cứu: Hệ thống thiết bị ứng cứu phải được thường xuyên bảo trì và bổ sung thêm cho đầy đủ cơ sở theo qui định. Công tác bảo trì có thể thực hiện theo định kỳ, hàng tháng hay hàng quý. Thường xuyên kiểm tra, vận hành thử thiết bị, đo lại các thông số kỹ thuật và điều chỉnh cho đúng tiêu chuẩn qui định.

- Quy trình ứng cứu: Là trình tự các công việc phải làm khi sự cố xảy ra. Quy trình này được xây dựng dựa trên nguyên tắc cứu hộ cho con người rồi mới đến môi trường và tài sản: Cứu hộ ở các vị trí sản xuất chính trước khu vực sản xuất phụ trợ, cứu hộ hồ sơ sổ sách trước nhà xưởng....

- Huấn luyện và đào tạo: Cần phải tổ chức các lớp tập huấn thường xuyên cho công nhân trong Đội ứng cứu - thoát hiểm trong thiết kế, hướng dẫn vận hành hệ thống trong nhà máy cũng như ở môi trường sinh hoạt của khu dân cư đều phải có vạch trước các đường thoát hiểm. Đường thoát hiểm được vẽ sẵn trên sơ đồ và có bảng chỉ dẫn đến lối thoát. Hệ thống thang, đường thoát hiểm phải được chuẩn bị đầy đủ và kiểm tra sửa chữa, duy tu thường xuyên. Nội dung cụ thể của thao tác thoát hiểm sẽ được tập huấn cho từng thành viên làm việc tại đó.

Trong các khu vực lưu trữ, sử dụng và sản xuất hoá chất nguy hiểm cần phải có phương tiện cứu sinh và thoát hiểm. Cửa và cầu thang thoát hiểm phải được mở thường xuyên trong thời gian nhà máy hoạt động. Trong công tác cứu hộ, phải ưu tiên cứu người trước rồi mới đến tài sản. Do vậy, tại các cửa thoát hiểm cần phải có thông báo cụ thể để nhắc nhở mọi người bình tĩnh, thực hiện đúng nguyên tắc thoát hiểm, tránh tình trạng tranh giành lối thoát hiểm để vận chuyển tài sản, thoát theo thứ tự ưu tiên, không gây tắc nghẽn hệ thống thoát hiểm, đặc biệt là các khu đông dân cư.

- Thiết bị ứng cứu: Thiết bị dùng khắc phục sự cố, giảm tổn thất do sự cố được để sẵn tại nơi có khả năng xảy ra sự cố. Vị trí đặt thiết bị ứng cứu phải thoáng, không bị che chắn, dễ thấy, dễ thao tác. Những thiết bị này thường xuyên được kiểm tra, bảo quản luôn ở trong tình trạng sẵn sàng hoạt động. Các thiết bị, dụng cụ ứng cứu phải bao gồm nhiều loại để đối phó với những loại sự cố khác nhau và để kiểm tra mức ảnh hưởng sau sự cố (kiểm tra mẫu nước, đo nồng độ không khí,...).

- Huấn luyện thao tác ứng cứu khẩn cấp: Người làm việc với chất nguy hại được cung cấp các thông tin và huấn luyện về các hành động cứu chữa khi sự cố xảy ra như: Phải thông thuộc cách bố trí nhà kho hoặc xưởng sản xuất, các đường thoát hiểm; thực hành sơ cứu, cấp cứu y tế; biết công dụng thiết bị máy móc, thực hành quy tắc vận hành an toàn, đặc biệt là hành động cần thực hiện ngay khi xảy ra sự cố mới xảy ra để ngưng máy khẩn cấp; lập thành thạo cách sử dụng các phương tiện thông tin: Chuông báo động, còi, điện thoại...; biết địa chỉ liên lạc đến người có khả năng giải quyết sự cố và cơ quan chức năng; sử dụng dụng cụ phòng hộ cá nhân, thiết bị cứu hộ và các biện pháp kỹ thuật để giảm thiểu sự rủi ro; xác định vị trí xây dựng nhà máy ngay từ ban đầu, tránh gây ô nhiễm rủi ro, cháy nổ, dễ dàng ngăn chặn tình trạng sự cố lây lan, hạn chế tác hại của sự cố.

- Thực hành các biện pháp kỹ thuật để hạn chế sự cố: Xây dựng đê bao an toàn xung quanh khu vực chứa hoá chất nguy hại, có thể xung quanh thùng đựng hoá chất, xung quanh kho; lắp đặt các trang thiết bị an toàn; phối hợp các thành phần trong cùng một quá trình để có sự hoạt động đồng bộ, ngưng đồng bộ khi có một thành phần ngưng hoạt động; hệ thống phòng chống cháy nổ phải đặt rải rác khắp nơi trong nhà máy, đặc biệt chú ý những nơi có khả năng xảy ra sự cố, không được chỉ đặt tập trung ở một nơi và cách xa vị trí sự cố tiềm năng; thiết kế thiết bị chứa hợp lý, tính toán chính xác khả năng sự cố xảy ra, biện pháp đối phó tối ưu; lắp đặt các thiết bị giám sát, kiểm soát để nhanh chóng phát hiện khi có vấn đề, nhằm đối phó kịp thời khi sự cố xảy ra. Xác định mức độ ảnh hưởng của sự cố đến từng nhân tố: Con người, đất, nước, không khí,....

- Chiến lược quản lý sự cố bao gồm các bước sau:

+ Phác thảo kế hoạch: Là bước sơ khởi trong chiến lược quản lý sự cố.

+ Lập kế hoạch trên giấy: Việc vạch ra một phương hướng hành động cần phải thật chi tiết, hoàn chỉnh bằng văn bản. Bản kế hoạch chính thức cần phải có ý kiến hoặc phê duyệt của lãnh đạo cơ quan hay cấp có thẩm quyền để có tính khả thi.

6. Hành động ứng cứu khẩn cấp và vệ sinh sau sự cố:

Hoạt động ứng cứu khi có sự cố bao gồm hai giai đoạn: Giai đoạn ứng cứu và vệ sinh sau sự cố.

- Giai đoạn ứng cứu khẩn cấp: Mỗi loại hoá chất đều có đặc tính riêng biệt, do đó khi sự cố xảy ra ta cần phải phán đoán chính xác nguyên nhân để thực hiện các biện pháp ứng cứu thích hợp. Người có trách nhiệm trong việc xử lý sự cố tại hiện trường cần phải nhanh chóng đưa ra những quyết định để ngăn chặn sự cố, phân tán sự cố, bảo đảm an toàn cho con người, môi trường và tài sản, giảm những nguy cơ do sự cố gây ra và xem có cần hỗ trợ hay không. Về cơ bản, nhiệm vụ chính của giai đoạn ứng cứu là:

+ Ngăn chặn sự lan truyền hậu quả và thiệt hại của sự cố, đưa các nạn nhân ra khỏi vùng sự cố, chẩn đoán sơ bộ, cấp cứu, loại bỏ sự tiếp xúc với chất nguy hại và đưa nạn nhân đến bệnh viện.

+ Hạn chế những thiệt hại do sự cố gây ra, tìm hiểu sơ bộ nguyên nhân xảy ra sự cố để khắc phục tại chỗ và có hướng giải quyết để ngưng ngay diễn tiến của sự cố.

+ Hạn chế khối lượng cần làm sạch, xử lý sau sự cố.

+ Loại bỏ các nguy cơ nghiêm trọng để có thể bắt đầu làm vệ sinh.

- Giai đoạn vệ sinh sau sự cố: Tùy vào sự cố và tác nhân gây sự cố, thực hiện các biện pháp vệ sinh thích hợp. Thông thường, các sự cố khẩn cấp dễ nhận biết cần giải quyết là cháy nổ và chất nguy hại bị rò rỉ hoặc đổ tràn. Hai giai đoạn cần làm vệ sinh sau sự cố là:

+ Dọn dẹp sạch chất thải:

- Khi chất nguy hại bị đổ vỡ hay rò rỉ nên giải quyết trực tiếp, khẩn trương và sau đó dùng tấm phủ che bảo vệ bằng chất liệu thích hợp đã có chỉ dẫn. Không nên vội vàng dùng nước sôi trực tiếp và để cho nước dội này chảy vào hệ thống thoát nước chung.

- Trả lại vị trí môi trường, địa phương cần đặt bảng hiệu ngay trước vị trí xuất hiện rủi ro và sắp xếp, thu dọn hiện trường, làm sạch chất thải.

- Chất lỏng bị tràn nên dùng cát và mùn cưa hút hết và không để lại bụi.

- Phần rắn nứt vỡ nên làm sạch với máy hút bụi công nghiệp.

- Đối với chất khí độc thoát ra do sự cháy hay rò rỉ nên được đối phó bằng cách thông thoáng và sử dụng thiết bị bảo vệ hô hấp cho người.

- Quản lý rác thải: Tất cả các loại rác bao gồm cả bao bì, nẹp bị hư nên sắp xếp bố trí trong một kết sắt và sao cho không ảnh hưởng tới môi trường.

- Tất cả các thùng chứa bị vấy dơ không nên có ý nghĩ sẽ sử dụng lại, cần tẩy sạch tại những nơi cần thiết và làm xì trước khi bỏ đi.

- Ngăn ngừa nạn ô nhiễm nước ngầm và nước mặt do chất thải nguy hại sinh ra trong quá trình xảy ra sự cố hoá chất.

+ Khôi phục lại môi trường:

- Xử lý bằng phương pháp hoá lý, sinh học hay cơ học để khôi phục trở lại tình trạng ban đầu của môi trường xảy ra sự cố.

- Chú ý việc phát sinh những hiệu ứng phụ của quá trình xử lý này.

- Quản lý môi trường sau sự cố: Sau khi sự cố xảy ra cần lập hồ sơ để quản lý, trong đó nêu rõ:

+ Diễn biến sự cố, các biện pháp khắc phục sự cố đã thực hiện, kết quả đạt được.

+ Đánh giá, định hướng các tổn thất về vật chất và con người.

+ Xác định nguyên nhân và quy trách nhiệm cho những cá nhân có liên quan: Sau khi giải quyết sự cố, những người có trách nhiệm và liên quan đến sự cố triển khai rút kinh nghiệm. Phân tích nguyên nhân xảy ra tai nạn để đưa ra các biện pháp ứng cứu hiệu quả, tránh tái diễn sự cố. Nếu cần thiết, phải đưa tin về sự cố, nguyên nhân và những thiệt hại lên phương tiện truyền thông đại chúng để tạo ý thức cảnh giác, rút kinh nghiệm cho những người đang sử dụng chất nguy hại.

- Thu dọn hiện trường: Thu gom, xử lý chất thải, các vật bị nhiễm hoá chất, ... theo quy định

+ Dọn dẹp sạch chất thải, đào đất bị ô nhiễm đi chôn lấp tại bãi rác.

+ Cô lập nguồn ô nhiễm.

- Sửa chữa khắc phục hậu quả.

- Chứng nhận môi trường đã khắc phục.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ:

1. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng ngừa sự cố hoá chất:

a) Sở Công thương:

- Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm cho cộng đồng doanh nghiệp trong phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất, đặc biệt là việc quản lý an toàn trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hoá chất theo quy định của Luật Hoá chất.

- Thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoá chất cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất theo đúng quy định.

- Rà soát, thống kê các cơ sở sản xuất, kinh doanh và sử dụng hoá chất trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở thực hiện các biện pháp an toàn trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hoá chất.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan có trách nhiệm trong phòng ngừa và ứng phó sự cố hoá chất như: Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Tìm kiếm cứu nạn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Y tế,...

- Hướng dẫn các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và sử dụng hoá chất xây dựng biện pháp hoặc kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất.

- Tổ chức đào tạo, huấn luyện về kỹ thuật an toàn hoá chất cho các cơ quan, đơn vị quản lý, doanh nghiệp, các cơ sở hoạt động hoá chất trên địa bàn.

- Chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tham mưu Ban Chỉ đạo 127 tăng cường thanh tra, kiểm tra các danh mục sản phẩm hàng hoá có khả năng gây mất an toàn (sản phẩm hàng hoá nhóm 2 theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hoá) và tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm quy định về nhãn hàng hoá, về an toàn hoá chất trong quá trình lưu thông theo quy định của pháp luật.

b) Sở Y tế:

- Rà soát, đánh giá thực trạng để xây dựng kế hoạch tăng cường công tác quản lý hoá chất sử dụng trong bào chế dược phẩm cho người, hoá chất trong diệt khuẩn, diệt côn trùng gia dụng y tế và hoá chất dùng làm phụ gia trong thực phẩm.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất, hoá thực phẩm trong ngành y tế cho các tổ chức, cá nhân thuộc diện quản lý.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Rà soát, đánh giá thực trạng để xây dựng kế hoạch tăng cường công tác quản lý hoá chất sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thú y, bảo vệ thực vật, hoá chất bảo quản chế biến nông sản, lâm sản, thủy hải sản.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh hoá chất có điều kiện trong ngành bảo vệ thực vật, thú y cho các tổ chức, cá nhân trong ngành bảo vệ thực vật và thú y thuộc diện quản lý.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác quản lý việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động hoá chất. Hướng dẫn, xử lý, thải bỏ hoá chất độc tồn dư trong sản xuất, kinh doanh hoá chất.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động hoá chất; tổ chức hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất theo đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý việc đảm bảo môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoá chất.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về nguy cơ, tác hại của sự cố hoá chất và trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất nhằm bảo vệ sức khỏe con người, bảo vệ môi trường.

e) Ban Quản lý các khu công nghiệp:

- Phối kết hợp với Sở Công thương thông tin, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động hoá chất cho các doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý.

- Nhắc nhở các doanh nghiệp báo cáo định kỳ theo đúng quy định.

- Thông tin cho Sở Công thương khi có doanh nghiệp mới hoạt động trong lĩnh vực hoá chất, đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đăng ký theo quy định.

g) Công an tỉnh:

- Tăng cường quản lý hoá chất, hoá chất trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh; hoá chất phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan phát hiện, điều tra, xử lý và hỗ trợ xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động hoá chất theo quy định.

h) Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị liên quan chỉ đạo, kiểm tra tình hình xây dựng các kế hoạch công tác huấn luyện, diễn tập, ứng phó sự cố hoá chất của các doanh nghiệp, đặc biệt các cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng lượng lớn hoá chất, có nhiều nguy cơ xảy ra sự cố hoá chất.

i) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, rà soát và có biện pháp quản lý chặt chẽ các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ được trang bị theo quy định. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Công an tỉnh tổ chức tiếp nhận, phân loại và xử lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo đúng quy định.

k) Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố:

- Chỉ đạo Phòng Công thương huyện, Phòng Kinh tế thành phố/thị xã, Phòng Kinh tế và hạ tầng huyện (sau đây gọi tắt là Phòng Công thương huyện) tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về hoá chất cho các tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất trên địa bàn quản lý theo đúng quy định. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân hoạt động hoá chất có hành vi vi phạm trong sản xuất kinh doanh, các hành vi gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động hoá chất trên địa bàn quản lý. Đặc biệt là kiểm tra việc ghi nhãn hoá chất, điều kiện về nhà xưởng, kho tàng, trang thiết bị, phương tiện vận chuyển; cũng như xây dựng Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công thương rà soát, bổ sung quy hoạch các điểm kinh doanh, kho cất giữ bảo quản hoá chất nguy hiểm (bao gồm cả hỗn hợp hoá chất nguy hiểm). Hướng dẫn thực hiện các Quy chuẩn xây dựng về kết cấu công trình, thiết kế kho hoá chất, ... phải đảm bảo tiêu chuẩn phòng chống cháy nổ.

1) Các cơ sở có hoạt động hoá chất:

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về công tác an toàn trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hoá chất nguy hiểm và báo cáo bằng văn bản về Sở Công thương và cơ quan quản lý nhà nước liên quan trước ngày 01 tháng 6 đối với báo cáo 06 (sáu tháng), trước ngày 01 tháng 12 đối với báo cáo năm.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nghiêm ngặt việc thực hiện các quy trình, quy phạm, kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng hoá chất nguy hiểm nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ sức khoẻ cho người lao động.
- Thực hiện các quy định về khai báo hoá chất, lập và lưu giữ phiếu an toàn hoá chất, xây dựng biện pháp và kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hoá chất phù hợp với quy mô, điều kiện sản xuất và đặc tính của hoá chất. Các doanh nghiệp phải đảm bảo tốt nhất khả năng phòng ngừa và ứng phó khi xảy ra sự cố hoá chất.
- Kiểm tra, cải tạo nâng cấp kho chứa hoá chất nguy hiểm. Đảm bảo đủ các trang thiết bị an toàn, phòng chống cháy, nổ, phòng chống rò rỉ, phát tán hoá chất độc hại theo quy định và đảm bảo khả năng ứng phó tại chỗ khi sự cố hoá chất xảy ra.
- Chấp hành đúng quy định những người tiếp xúc trực tiếp với hoá chất nguy hiểm đều phải được đào tạo qua các lớp huấn luyện về an toàn hoá chất.
- Mọi hành vi vi phạm trong lĩnh vực hoạt động hoá chất như: Vi phạm về sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, cất giữ, bảo quản, khoảng cách an toàn, xử lý thải bỏ chất thải tồn dư, vi phạm về phiếu an toàn hoá chất, vi phạm về đăng ký, khai báo hoá chất đều phải chịu xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 90/2009/NĐ-CP ngày 20/10/2010 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong hoạt động hoá chất.

2. Trách nhiệm của các tổ chức cá nhân khi xảy ra sự cố hoá chất:

a) Các doanh nghiệp hoạt động hoá chất:

- Khi xảy ra sự cố hoá chất doanh nghiệp phải thực hiện đánh giá sự cố, nắm rõ tình hình và thực hiện các biện pháp ngăn chặn sự lan rộng sự cố. Phải báo ngay cho người có trách nhiệm, người đứng đầu đơn vị để trực tiếp điều khiển các biện pháp ứng phó.
- Huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ của cơ quan, tổ chức, cơ sở do mình trực tiếp quản lý để chỉ huy chữa cháy ban đầu, khi chưa có lực lượng cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy đến cứu chữa.
- Cắt ngay các nguồn điện, các nguồn đánh lửa, thực hiện tốt chế độ thông gió, tắt các thiết bị máy đang vận hành, áp dụng các biện pháp đã lập trong bản phòng ngừa và ứng phó sự cố hoá chất tại đơn vị.
- Nếu sự cố lớn vượt quá khả năng kiểm soát của cơ sở thì phải báo ngay cho các cơ quan chức năng có liên quan như: Cảnh sát Phòng Cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn (PCCC và CHCN), Sở Công thương, Sở Y tế,...
- Bảo đảm vật tư, hậu cần phục vụ cho công tác chữa cháy được liên tục, lâu dài.
- Phối hợp với cơ quan chức năng để tham gia bảo vệ hiện trường, điều tra, kết luận nguyên nhân vụ cháy, nổ.

b) Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ:

- Phải chuẩn bị đầy đủ phương tiện, trang thiết bị thực hiện ứng cứu kịp thời khi xảy ra sự cố hoá chất. Quyết định các biện pháp chữa cháy ban đầu, sử dụng mọi biện pháp để cứu người bị nạn, di chuyển tài sản và ngăn chặn cháy lan. Đảm bảo an toàn cho con người, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về con người và của cải vật chất.
- Phối hợp với doanh nghiệp nắm tình hình, tổ chức cứu chữa của lực lượng tại chỗ, đặc điểm khu vực xảy ra cháy, diễn biến cháy, đặc điểm kiến trúc xây dựng, giao thông, chất cháy tại điểm cháy.

- Thông báo và phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan, nếu cần thiết thì yêu cầu hoặc huy động theo thẩm quyền đối với lực lượng, phương tiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân để phục vụ công tác chữa cháy.

c) Sở Y tế:

- Chuẩn bị đầy đủ phương tiện, thuốc và lực lượng y, bác sĩ cứu chữa người bị nạn.

- Phối hợp trong điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố hoá chất.

d) Sở Công thương:

- Phối hợp với Cảnh sát PCCC & CHCN trong công tác xử lý các sự cố hoá chất.

- Xử lý chuyên môn, nắm tình hình và đặc điểm các chất cháy nổ, đề xuất các biện pháp ngăn chặn cháy lan và không chế cháy một cách hiệu quả.

đ) Ban Quản lý các khu công nghiệp: Tạo mọi điều kiện để các cơ quan chức năng tham gia xử lý sự cố trong các khu công nghiệp có xảy ra các sự cố hoá chất.

e. Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố: Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan khi xảy ra sự cố hoá chất trên địa bàn quản lý.

3. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sau khi xảy ra sự cố:

a) Các doanh nghiệp hoạt động hoá chất:

- Xây dựng kế hoạch ổn định đời sống và việc làm cho nhân dân, cán bộ và công nhân viên bị thiệt hại do, cháy nổ trong phạm vi doanh nghiệp của mình.

- Kịp thời có các biện pháp xử lý môi trường, hạn chế sự tác động của các chất độc, chất nhiễm xạ, phóng xạ do cháy, nổ gây ra đối với môi trường đất, nước, không khí.

- Bồi hoàn tài sản cho các tổ chức, cá nhân được huy động hoặc trưng dụng để chữa cháy, khắc phục sự cố hoá chất.

- Khẩn trương phục hồi các hoạt động sản xuất, ổn định kinh doanh.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các biện pháp để khôi phục lại tình trạng môi trường ban đầu, ngăn ngừa nạn ô nhiễm nước ngầm và nước mặt do chất thải nguy hại sinh ra trong quá trình xảy ra sự cố.

c) Sở Công thương:

- Phối hợp với doanh nghiệp điều tra nguyên nhân gây nên sự cố hoá chất, đánh giá rút kinh nghiệm trong việc quản lý, hướng dẫn công tác lưu giữ, bảo quản hoá chất trên địa bàn.

- Trường hợp sự cố hoá chất gây ra chưa xác định được nguyên nhân thì Sở Công thương trong quyền hạn và trách nhiệm của mình, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các biện pháp khắc phục sự cố và bố trí lưu giữ cho phù hợp.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố: Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân tại khu vực có sự cố hoá chất để khắc phục nơi ở, tạo điều kiện để nhân dân ổn định đời sống.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền cho phép, Sở Công thương chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan để tổng hợp tham mưu, đề xuất ý kiến trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời./.

